TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HSST

Ngày 25-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

2. Ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký chính, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/ QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1981 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Th K, xã BX, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Nguyệt Ng ; có vợ là Nguyễn Thị D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/2016 Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (Cũ) xử phạt hành vi "Đánh nhau", hình thức: phạt tiền, số tiền: 750.000 đồng (Đã nộp ngày 29/12/2016); Ngày 04/8/2020 Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Cũ) xử phạt hành vi "Khai thác khoáng sản (Đất) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền", hình thức: phạt tiền, số tiền: 2.000.000 đồng (Đã nộp ngày 04/8/2020); bị cáo tại ngoại, "có mặt".

Bị hại: Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Th ; chức vụ: Phó tổ trưởng tổ hỗ trợ quản lý doanh nghiệp Thuế cơ sở 7, tỉnh

Phú Thọ - Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 12 năm 2025), "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Xây dựng thương mại Hoàng Huy Vĩnh Phúc; địa chỉ: Thôn Th K, xã BX, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Giám đốc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Hoàng Huy Vĩnh Phúc (sau đây viết tắt là Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 06/11/2019, mã số doanh nghiệp 2500638186. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Nguyễn Văn D sinh năm 1981, trú tại xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ, chức vụ: Giám đốc. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô, san lấp mặt bằng, cho thuê máy công trình phục vụ thi công xây dựng... Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc thực hiện đăng ký kê khai và nộp thuế tại Chi cục Thuế khu vực Phúc Yên (Nay là Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ) theo phương pháp khấu trừ.

Kết quả điều tra xác định: Từ năm 2022 đến năm 2024, Nguyễn Văn D đã đại diện Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc ký kết nhiều hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) để cung cấp vật liệu xây dựng, cho thuê máy công trình và vận chuyển đất thải ra khỏi công trình. Do không có máy móc như trong đăng ký kinh doanh nên Dương thuê lại của các cá nhân khác để thực hiện hợp đồng, hưởng tiền chênh lệch. Tuy nhiên, Dương khai không nhớ rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của các cá nhân này và các cá nhân này cũng không xuất được hóa đơn Giá trị gia tăng. Do đó, Dương liên hệ với chị Bùi Thị Thì để mua trái phép hóa đơn GTGT và hai bên thỏa thuận Dương phải trả chị Thì 8% đến 10% trên giá trị tiền hàng ghi trong các hóa đơn. Theo đó, mỗi lần mua hóa đơn, Dương cung cấp thông tin gồm: tên công ty, địa chỉ, mã số thuế, mặt hàng, số lượng và tổng số tiền thanh toán để chị Thì làm căn cứ lập hợp đồng và xuất hóa đơn GTGT cho công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc; sau khi soạn thảo hợp đồng, chị Thì gửi hồ sơ cho Dương ký tên, đóng dấu của công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc, Dương chuyển lại để chị Thì xuất hóa đơn GTGT khống cho Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc.

Với phương thức và thủ đoạn nêu trên, từ năm 2022 đến tháng 6/2024, Nguyễn Văn D đã mua trái phép 07 hóa đơn GTGT của các công ty: Công ty TNHH

MTV sản xuất thương mại dịch vụ Minh Thùy (gọi tắt là Công ty Minh Thùy); Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ Minh Phúc (gọi tắt là Công ty Minh Phúc) và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Trung Thành Công (gọi tắt là Công ty Thành Công) ghi khống mặt hàng thuê máy với tổng số tiền thanh toán là 3.611.165.200 đồng, trong đó: tiền hàng là 3.326.690.000 đồng, tiền thuế GTGT là 284.475.200 đồng, cụ thể:

+ Các hóa đơn: số 671 ngày 28/11/2022; số 147 ngày 16/3/2023 và số 359 ngày 24/11/2023 của Công ty Minh Thùy ghi khống hàng hóa xuất cho Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc, tổng tiền thanh toán lần lượt là: 289.332.000 đồng (tiền hàng 267.900.000 đồng, thuế GTGT 21.432.000 đồng); 531.000.000 đồng (tiền hàng 483.000.000 đồng, thuế GTGT 48.300.000 đồng) và 492.480.000 đồng (tiền hàng 456.000.000 đồng, thuế GTGT 36.480.000 đồng).

+ Các hóa đơn: số 209 ngày 30/12/2022; số 171 ngày 28/11/2023 và số 237 ngày 29/6/2024 của Công ty Minh Phúc ghi khống hàng hóa xuất cho Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc tổng tiền thanh toán lần lượt là: 1.287.133.200 đồng (tiền hàng 1.191.790.000 đồng, thuế GTGT 95.343.200 đồng); 339.120.000 đồng (tiền hàng 314.000.000 đồng, thuế GTGT 25.120.000 đồng) và 194.400.000 đồng (tiền hàng 180.000.000 đồng, thuế GTGT 14.400.000 đồng).

+ Hóa đơn số 92 ngày 29/5/2023 của Công ty Thành Công ghi khống hàng hóa xuất cho Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc tổng tiền thanh toán 477.400.000 đồng (tiền hàng 434.000.000 đồng, thuế GTGT 43.400.000 đồng).

Để hợp thức việc thanh toán qua ngân hàng, Dương đã 09 lần chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc vào tài khoản của Công ty Minh Thùy, Công ty Minh Phúc và Công ty Thành Công với tổng số tiền là 3.611.165.200 đồng. Mặc dù Thì chỉ đại diện theo pháp luật của công ty Minh Thùy còn Hạnh là đại diện theo pháp luật của Công ty Minh Phúc và Chung là đại diện theo pháp luật của Công ty Trung Thành Công nhưng trên thực tế thì chị Thì điều hành toàn bộ hoạt động và là chủ của ba công ty trên nên sau khi tiền được chuyển vào tài khoản của 03 công ty, Thì rút số tiền 3.611.165.200 đồng về và giữ lại 284.475.200 đồng tiền bán hóa đơn và trả lại Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc số tiền 3.326.690.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Dương đã nhận lại bằng tiền mặt.

Sau khi nhận hóa đơn, Nguyễn Văn D chuyển cho Trần Thị Thùy, sinh năm 1990, trú tại thôn Hồng Hồ, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ, là kế toán của Công ty Hoàng Huy để kê khai quyết toán thuế với cơ quan thuế vào các kỳ kê khai Quý

IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý IV/2023, Quý II/2024 và đã được khấu trừ số tiền thuế GTGT là 284.475.200 đồng.

Ngày 26/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định trưng cầu giám định số A113 trưng cầu Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Thuế khu vực VIII (nay là Thuế tỉnh Phú Thọ) giám định hành vi của Nguyễn Văn D – Giám đốc Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc – về việc mua 07 hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa của các Công ty Minh Thùy, Minh Phúc và Thành Công để hợp thức hàng hóa, dịch vụ đầu vào và kê khai quyết toán thuế với Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ; xác định hành vi này có phải là hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp để trốn thuế, trốn loại thuế nào, tổng số tiền thuế trốn và số tiền phải truy thu.

Ngày 27/6/2025, Giám định viên tư pháp Thuế tỉnh Phú Thọ ban hành Kết luận giám định số 627/QĐ-CCTKV.VIII-VPH xác định: Việc Nguyễn Văn D mua 07 hóa đơn GTGT của các đơn vị nêu trên để hợp thức hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, đưa vào hồ sơ khai thuế nhằm khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ theo quy định tại khoản 7, 8, 9 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đồng thời là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc đã trốn số tiền thuế GTGT từ Quý IV/2022 đến hết Quý IV/2024 là 284.475.200 đồng.

Vật chứng thu giữ: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ của Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc 07 hóa đơn GTGT (liên 2) gồm: 03 hóa đơn của Công ty Minh Thùy, 03 hóa đơn của Công ty Minh Phúc và 01 hóa đơn của Công ty Trung Thành Công là các hóa đơn khống xuất cho Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc. Thu giữ của Nguyễn Văn D 01 dấu tròn đỏ của Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc và 01 dấu chức danh Giám đốc của Nguyễn Văn D.

Ngày 25/7/2025, Nguyễn Văn D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ số tiền 284.475.200đ để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trốn thuế" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Trốn thuế". Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Hoàn toàn nhất trí với kết quả của các Kết luận giám định do Giám định viên tư pháp thuộc Thuế khu vực 8 (Nay là Thuế tỉnh Phú Thọ) công bố. Ngoài số tiền thuế GTGT 284.475.200 đồng Nguyễn Văn D đã gây thất thoát cho ngân sách nhà nước thì Dương không gây thất thoát cho nhà bất cứ loại thuế nào khác. Các vấn đề còn lại, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Xuất phát từ việc thiếu hiểu biết nên cá nhân bị cáo đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc và các công ty đối tác. Bản thân cá nhân bị cáo đã tự nguyện nộp đủ lại toàn bộ số tiền trốn thuế nên Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc không liên quan gì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện về cơ bản là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên việc xác định Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án "Trốn thuế" là chưa chính xác mà cần xác định Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ tham gia tố tụng với tư cách là "Bị hại" mới đúng pháp luật.

Mặc dù trong vụ án Trốn thuế, Cơ quan Điều tra viên, Viện kiểm sát không xác định và đưa Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ (Trước đây là Chi cục Thuế khu vực Phúc Yên) vào tham gia tố tụng với tư cách là "Bị hại" để thực hiện quyền và

nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ thừa nhận kết quả giám định là đúng, không có ý kiến gì và nhất trí việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng theo quy định. Hội đồng xét xử xác định Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ tham gia tố tụng với tư cách là "Bị hại" mà không cần thiết phải trả hồ sơ nhằm tránh kéo dài vụ án.

[2]. Bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn D là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hoàng Huy Vĩnh Phúc với ngành nghề kinh doanh gồm: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô, san lấp mặt bằng, cho thuê máy công trình phục vụ thi công xây dựng,... Trong thời gian từ năm 2022 đến tháng 6/2024, thực hiện các hợp đồng cung cấp vật liệu, vận chuyển và cho thuê máy thi công với nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), Nguyễn Văn D đã thuê máy móc, thiết bị của các cá nhân để thực hiện hợp đồng nhưng không xuất được hóa đơn GTGT nên Dương đã mua 07 hóa đơn GTGT của các công ty: Minh Thùy, Minh Phúc và Trung Thành Công (Do Bùi Thị Thì là người điều hành) ghi khống giá trị hàng hóa với tổng số tiền thanh toán 3.611.165.200 đồng, trong đó tiền thuế GTGT là 284.475.200 đồng. Các hóa đơn này đã được Dương sử dụng để kê khai, khấu trừ thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Phúc Yên (nay là Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ) qua các kỳ kê khai Quý IV/2022, Quý I/2023, Quý II/2023, Quý IV/2023 và Quý II/2024 gây thiệt hại cho nhà nước số tiền thuế GTGT là 284.475.200 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Trốn thuế"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn D theo điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự về tội "Trốn thuế" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, làm thất thu ngân sách của Nhà nước. Do vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo

thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra đã chủ động khắc phục hậu quả nộp lại số tiền trốn thuế 284.475.200 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính nhưng hành vi vi phạm xảy ra đã lâu, không liên quan đến hành vi phạm tội; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình nên hành vi phạm tội đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục được lao động châm lo cho gia đình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo có tài sản và thu nhập nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 dấu tròn đỏ và 01 dấu chức danh của công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc mà cơ quan điều tra đã thu giữ cần trả lại cho công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc để công ty duy trì hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền mà bị cáo đã trốn thuế: Bị hại là Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ xác nhận số tiền trốn thuế bị cáo gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 284.475.200 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại đủ số tiền 284.475.200 đồng và đã được chuyển vật chứng đến tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo ủy nhiệm chi số 55 ngày 26/11/2025. Do đó, Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự trả số tiền trốn thuế nêu trên theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với hành vi bán hóa đơn trái phép của Bùi Thị Thì và Nguyễn Thị Hạnh đã được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 11/8/2025 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn D thực hiện hành vi trốn thuế vì lợi ích cá nhân, không nhân danh và không vì lợi ích của công ty nên không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp

nhân. Do đó Cơ quan điều tra không truy cứu pháp nhân đối với công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc là phù hợp.

Đối với Trần Thị Thùy và các pháp nhân liên quan đến việc ký kết các Hợp đồng kinh tế với công ty Hoàng Huy Vĩnh Phúc: Quá trình điều tra xác định Thùy và các pháp nhân không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trốn thuế".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả Cơ quan Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ số tiền 284.475.200 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm đồng chẵn) là tiền trốn thuế do Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra. Toàn bộ số tiền này đã được chuyển đến tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo ủy nhiệm chi số 55 ngày 26/11/2025.

Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Hoàng Huy Vĩnh Phúc 01 dấu tròn đỏ và 01 dấu chức danh Giám đốc.

Vật chứng, tài sản có đặc điểm chi tiết như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (Cơ sở 2);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THA HS và HTTP - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 8 - Phú Thọ;
- UBND xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung